

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 - ĐỈNH CAO CỦA NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM

PHÙNG QUANG THANH*

Cách đây 35 năm, với cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi oanh liệt đó đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đưa cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

TỔNG kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại hội IV của Đảng (1976) đã khẳng định: "Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Nguồn gốc của mọi nhân tố ấy chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta"⁽¹⁾; mà "trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng"⁽²⁾. Đó là đường lối gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng ở hai miền: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm mục tiêu chung là hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với đường lối đó, Đảng ta đã huy động được sức mạnh lớn nhất của cả nước, sức mạnh của tiền tuyến lớn miền Nam và sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc; kết hợp

được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh ngoài nước, có được từ sự đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ chí tình của nhân dân và bạn bè quốc tế, trước hết là của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là sự đoàn kết, sát cánh chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước: Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia... tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược cùng bè lũ tay sai của chúng.

Thắng lợi vĩ đại đó đã làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô nhất, dài ngày nhất và ác liệt nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai; làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ và làm suy yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa; đồng thời, góp phần tăng cường hệ thống xã hội chủ

* Đại tướng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

(1), (2) Văn kiện Đảng: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t 37, tr 472, 484

nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Đã 35 năm trôi qua, kể từ ngày Đại thắng 30-4-1975, nhưng ký ức hào hùng và niềm tự hào về chiến thắng oanh liệt đó vẫn vẹn nguyên trong mỗi chúng ta. Nó đang và sẽ mãi là động lực tinh thần to lớn để chúng ta kiên định, vững bước trên con đường mà Đảng, Bác Hồ kính yêu và nhân dân ta đã chọn: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tiếp tục công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ra sức phấn đấu vì mục tiêu: "*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*" mà Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã xác định.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là chiến công chói lọi trong nửa cuối thế kỷ XX của quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng; là tài sản vô giá của dân tộc, để lại cho chúng ta những bài học quý báu trên nhiều phương diện. Bài học quyết định, mang tính bao trùm, đó là đường lối lãnh đạo đúng đắn và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó của Đảng ta; trong đó, trực tiếp là đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Đường lối quân sự của Đảng ta được hình thành trên cơ sở nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng, tổ chức và xây dựng quân đội cách mạng... kết hợp với truyền thống quân sự của dân tộc, được vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đường lối đó có sự kế thừa kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, được bổ sung, phát triển và từng bước hoàn thiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Một trong những biểu hiện tập trung nhất về mặt nội dung của đường lối quân sự của Đảng, đó là: *khoa học, nghệ thuật quân sự*. Từ thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta có thể khẳng định rằng: *nền khoa học và*

nghệ thuật quân sự Việt Nam, hay nói cụ thể hơn là *nền khoa học, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân Việt Nam đã không ngừng phát triển, hết sức độc đáo, sáng tạo, đạt đến đỉnh cao trong cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975*. Điều đó thể hiện tập trung ở những nội dung chủ yếu sau.

1 - Đánh giá đúng tình hình, nắm vững thời cơ chiến lược và triệt để tận dụng thời cơ để mở cuộc Tổng tiến công chiến lược, kết thúc chiến tranh trong thời gian ngắn, có lợi nhất

Đây là thành công nổi bật của Đảng ta về nghệ thuật chỉ đạo chiến lược trong chiến tranh giải phóng và cũng là nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Trải qua mấy chục năm chiến đấu chống giặc Mỹ xâm lược, ta càng đánh càng mạnh, liên tiếp đánh bại các chiến lược chiến tranh, những cố gắng quân sự cao nhất của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri, rút quân Mỹ và quân các nước đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam. Với kết quả đó, chúng ta đã thực hiện quyết tâm chiến lược theo tư tưởng của Bác Hồ kính yêu: "đánh cho Mỹ cút", để rồi tiến tới "đánh cho ngụy nhào". Sự chuyển biến về chiến lược đó đã tạo ra bước ngoặt căn bản về tương quan so sánh giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng, tạo ra những thuận lợi mới đối với cách mạng Việt Nam. Đến cuối năm 1974, trên cơ sở bám sát, đánh giá đúng tình hình thế giới, trong nước, nhất là so sánh lực lượng ta - địch, điểm mạnh và điểm yếu chí mạng của chế độ ngụy quyền Sài Gòn sau khi đế quốc Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam và khả năng của ta..., Đảng ta nhận định: địch không thể đương đầu nổi với lực lượng cách mạng đã mạnh hẳn lên cả về chính trị và quân sự; từ đó, đi đến kết luận: nhân dân ta, dân tộc ta đang đứng trước *thời cơ lịch sử để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước*.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược, Đảng ta cùng quân, dân cả nước đã **hạ quyết tâm chiến lược**, mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy quy mô lớn trên toàn chiến trường miền Nam, nhằm tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ ngụy quân với số lượng trên một triệu tên, đập tan bộ máy ngụy quyền, giành chính quyền về tay nhân dân. Để bảo đảm chắc thắng cho cuộc Tổng tiến công chiến lược, nhất là trận quyết chiến chiến lược (chiến dịch Hồ Chí Minh) - đòn đánh quyết định cuối cùng tại sào huyệt của địch, Đảng ta đã tính toán, cân nhắc và chuẩn bị hết sức chu đáo; trong đó có việc hệ trọng là tính tới khả năng Mỹ quay lại can thiệp với mức độ và hình thức khác nhau để có sự chủ động đối phó, với quyết tâm cao nhất cả về tinh thần và lực lượng bảo đảm đủ điều kiện giành thắng lợi, kết thúc toàn thắng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhìn lại toàn bộ cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975 (diễn ra theo đúng chủ trương, kế hoạch dự kiến của Bộ Chính trị), chúng ta thấy rõ: *nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh cách mạng và chỉ đạo chiến lược hết sức tài tình, sắc bén, táo bạo và đầy sức sáng tạo của Đảng ta, cùng với nền khoa học, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam đặc sắc, phong phú, phát triển đến đỉnh cao*. Trong đó, thành công trước hết và nổi bật của Đảng ta là *đánh giá đúng tình hình, so sánh lực lượng giữa địch và ta, nắm vững thời cơ lịch sử, hạ quyết tâm chiến lược chính xác*.

2 - Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp, kết hợp chặt chẽ các mặt đấu tranh; kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công để giành thắng lợi quyết định

Đại thắng mùa Xuân 1975 là kết cục tất yếu của cả quá trình chiến đấu anh dũng, bền bỉ của đồng bào và chiến sĩ cả nước, trực tiếp là đồng bào và chiến sĩ miền Nam suốt một phần

năm thế kỷ, từ sau thắng lợi vĩ đại của cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng ta đã động viên và phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân; đó là: sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc vừa chiến đấu, xây dựng, vừa chi viện đắc lực sức người, sức của cho miền Nam, kết hợp với sức mạnh của đồng bào và chiến sĩ miền Nam trực tiếp trên tuyến đầu đánh Mỹ và thắng Mỹ. Để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Đảng ta đã kiên định và vận dụng sáng tạo quan điểm về con đường cách mạng miền Nam phải là con đường cách mạng bạo lực, với hai lực lượng cơ bản: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng; đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận; trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; kết hợp chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, thực hiện đánh địch trên mọi quy mô: đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ của lực lượng vũ trang ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích); thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ. Quán triệt và nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công và phương châm chiến lược đánh lâu dài, nhưng đồng thời biết tạo thời cơ, tranh thủ thời cơ mở những cuộc tiến công chiến lược (1968, 1972) làm thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho ta, để cuối cùng thực hiện cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đánh bại hoàn toàn quân địch, giành thắng lợi triệt để và trọn vẹn.

Cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975 là đỉnh cao của sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công để đánh bại và làm tan rã toàn bộ lực lượng địch, kết thúc chiến tranh trong thời gian ngắn, có lợi nhất.

Nó thể hiện nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh và tài thao lược quân sự sắc bén, sáng tạo, táo bạo mà đúng đắn của Đảng ta. Sự kết hợp giữa tiến công quân sự của bộ đội chủ lực và nổi dậy của quần chúng được thực hiện hết sức chặt chẽ, hiệu quả, trong suốt cuộc Tổng tiến công chiến lược. Những đòn tiến công quân sự của bộ đội chủ lực, bằng một loạt trận đánh hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, đánh thẳng vào các thành thị, trung tâm đầu não, căn cứ quân sự lớn của địch, tiêu diệt, làm tan rã lực lượng lớn và gây cho chúng hoang mang tột độ đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy lực lượng chính trị của quần chúng nổi dậy, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch ở địa phương, cơ sở để giành quyền làm chủ. Tương tự như vậy, sự nổi dậy mạnh mẽ của lực lượng quần chúng đông đảo trên nhiều địa bàn từ nông thôn đến thành thị, với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt đã tạo thuận lợi cho bộ đội chủ lực cả về thế, lực và điều kiện để nhanh chóng đập tan sự kháng cự của địch; đồng thời, để tập trung lực lượng vào những mục tiêu chủ yếu của cuộc Tổng tiến công.

Như vậy, có thể thấy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, trong cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975 nói riêng, Đảng ta đã vận dụng rất sáng tạo cả quy luật chiến tranh cách mạng và quy luật khởi nghĩa vũ trang, để tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất, vào thời điểm quyết định, kết thúc toàn thắng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3 - Kế thừa truyền thống quân sự của dân tộc; nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân để giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn và triệt để, kết thúc toàn

thắng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại

Dân tộc ta có quyền tự hào bởi truyền thống đánh giặc, giữ nước hào hùng, với tư tưởng và nghệ thuật quân sự đặc sắc. Nhờ đó, trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, cha ông ta đã nhiều lần đánh bại các kẻ thù xâm lược có tiềm lực kinh tế - quân sự hơn hẳn để giành và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Truyền thống quân sự dân tộc với nét đặc sắc cấu thành bởi những nhân tố cơ bản: "*miêu sâu, kế hiểm, thế vững, lực mạnh*" được Đảng ta kế thừa, vận dụng sáng tạo trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và phát triển từng bước trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt đạt đến đỉnh cao trong cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975. Đó là nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam hết sức độc đáo, sáng tạo. Nó được vận dụng trong cuộc Tổng tiến công chiến lược với những nội dung chủ yếu là: *nghệ thuật lựa chọn hướng, mục tiêu tiến công đúng đắn, thời cơ tiến công thích hợp; nghệ thuật tổ chức xây dựng lực lượng và cơ động, tập trung lực lượng kịp thời; nghệ thuật xác định phương pháp tác chiến (cách đánh), hình thức tác chiến phù hợp; nghệ thuật lợi dụng, khai thác triệt để sai lầm của địch, hạn chế điểm mạnh, khoét sâu điểm yếu của chúng; thực hành tiến công mãnh liệt, thần tốc, táo bạo, bất ngờ để tiêu diệt từng bộ phận lớn quân địch, tiến tới tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch...*

Trước hết, nói về nghệ thuật chọn hướng, mục tiêu và thời cơ tiến công. Đây là những vấn đề hết sức quan trọng của nghệ thuật quân sự, nhất là trong tác chiến chiến lược. Nếu lựa chọn hướng, mục tiêu, thời cơ tiến công chính xác sẽ góp phần giành thắng lợi và ngược lại, nếu chọn không đúng sẽ dẫn tới thất bại, vì thế không được phạm sai lầm, đặc biệt là trong Tổng tiến công chiến lược. Sau khi hạ quyết tâm chiến lược, chúng ta tiếp tục nghiên cứu

rất kỹ về địch và thấy rằng: tuy lực lượng của chúng còn lớn, nhưng chúng phải rải khắp trên toàn miền Nam để tổ chức phòng thủ chiến lược, với đặc điểm bố trí lực lượng chỉ mạnh ở hai đầu. Từ đó, ta đã chọn Tây Nguyên, là địa bàn chiến lược quan trọng để mở đầu cuộc tiến công chiến lược. Thực tế cho thấy, sự lựa chọn đó hoàn toàn chính xác và rất sáng tạo. Với việc ta giải phóng Tây Nguyên và tiếp đó lần lượt giải phóng các tỉnh thuộc Quân khu II thì toàn bộ hệ thống phòng thủ chiến lược của địch ở miền Nam bị chia cắt, tạo nên phản ứng dây chuyền, làm rung chuyển toàn bộ bộ máy chiến tranh của địch. Ngay khi chiến dịch Tây Nguyên chưa kết thúc, ta đã kịp thời mở các mũi tiến công về Quân khu I lúc đó đã bị cô lập, nhằm vào mục tiêu quan trọng là Huế và Đà Nẵng. Sau khi lực lượng địch ở Quân khu I, Quân khu II bị xóa sổ, cùng với những hoạt động của quân và dân ta ở Quân khu III, Quân khu IV của địch được đẩy mạnh, đã xuất hiện những nhân tố mới của cuộc chiến tranh: địch bị tiêu diệt và tan rã hàng chục vạn quân; ta thì trên đà thắng lợi, lực lượng dồi dào, thế trận vững... Tình hình đó đã chín muồi để ta mở trận quyết chiến chiến lược (chiến dịch Hồ Chí Minh) tại Sài Gòn - Gia Định - sào huyệt cuối cùng của địch.

Như vậy, có thể thấy, với việc xác định hướng, mục tiêu tiến công đúng đắn, lựa chọn thời cơ tiến công thích hợp, chúng ta đã quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, phương châm đánh địch trên cả ba vùng chiến lược phù hợp với hoàn cảnh mới. Trong cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975, ta tiếp tục đánh địch ở cả rừng núi, đồng bằng và thành thị, trong đó, chọn hướng rừng núi để mở đầu, sau đó phát triển xuống đồng bằng, nhưng hướng và mục tiêu của các cuộc tiến công đều là thành thị và cuối cùng đánh chiếm thủ đô của địch cũng là thành thị. Nét đặc sắc của việc chọn hướng, mục tiêu và thời cơ tiến công được thể hiện ở cả phạm vi chiến lược,

chiến dịch và chiến thuật; trong đó, tụ trung, chúng ta đều nhằm vào những nơi hiểm yếu của địch để đánh bại chúng. Đó thường là nơi địch yếu hoặc tương đối yếu và cũng có thể là nơi địch tương đối mạnh hoặc mạnh, nhưng có sơ hở hoặc tương đối sơ hở và ở đó ta có điều kiện triển khai lực lượng, hình thành thế trận, phát huy được sức mạnh áp đảo, gây được bất ngờ, bằng cách đánh hay để đánh gục chúng.

Về nghệ thuật tổ chức lực lượng và cơ động, tập trung lực lượng. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, để bảo đảm chắc thắng, hoàn thành quyết tâm chiến lược đã xác định, chúng ta đã huy động lực lượng, cơ sở vật chất, kỹ thuật rất lớn. Tất nhiên, để thực hiện được điều này thì trước đó, Đảng ta đã chú trọng và dày công tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, đặc biệt là các binh đoàn chiến lược với các thành phần binh chủng kỹ thuật hiện đại (xe tăng, thiết giáp, pháo binh, phòng không...) có đủ khả năng tiến hành các chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn. Đó là một thành công nổi bật của Đảng ta về tổ chức xây dựng lực lượng chiến lược, trong bối cảnh vừa chiến đấu vừa tổ chức xây dựng; nhờ đó, chúng ta không những duy trì được sức mạnh chiến đấu trong suốt quá trình chiến tranh, mà còn chuẩn bị được lực lượng đủ mạnh để đánh đòn quyết định, kết thúc chiến tranh thắng lợi. Trong cuộc Tổng tiến công, ta có những binh đoàn chiến lược tại chỗ, bố trí sẵn trên các hướng, các địa bàn chiến lược; đồng thời, lại có những binh đoàn cơ động chiến lược, lực lượng dự bị chiến lược lớn luôn sẵn sàng tham chiến và đối phó với các tình huống đột xuất, bất trắc ngoài dự kiến. Việc tổ chức những binh đoàn chiến lược lớn gồm nhiều binh chủng hợp thành, được bố trí tại chỗ và cơ động một cách hợp lý đã bảo đảm cho ta luôn giành quyền chủ động về chiến lược và đủ khả năng tiến hành các chiến dịch tiến công quy mô lớn đồng thời và kế tiếp, giáng đòn quyết định, giành thắng lợi

trong thời gian ngắn, có lợi nhất. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã tập trung lực lượng mạnh, có ưu thế hơn hẳn địch về các chỉ số so sánh: tổng quân số, xe tăng, pháo binh,... với sức cơ động cao; nhờ đó, ta đã duy trì được sức mạnh chiến đấu, tốc độ tiến công, hiệu suất chiến đấu cao, thực hiện tốt phương châm: "thần tốc, táo bạo, bất ngờ" mà Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã chỉ thị để đánh thắng hoàn toàn quân địch trong thời gian ngắn. Những đòn tiến công mãnh liệt của bộ đội chủ lực, kết hợp chặt chẽ với sự tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của lực lượng vũ trang địa phương và quần chúng trên các địa bàn, đã tạo nên sức mạnh vô cùng lớn để đánh bại ngụy quân, đập tan ngụy quyền là nét độc đáo, đầy sức sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Về phương pháp tác chiến, hình thức tác chiến. Trong cuộc Tổng tiến công chiến lược, cũng như trong từng chiến dịch, ta đã quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, vận dụng phương pháp tác chiến, hình thức tác chiến hết sức linh hoạt, táo bạo, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, nên đã đạt hiệu suất, hiệu quả chiến đấu rất cao. Chúng ta đã phát triển lên một bước mới cách đánh truyền thống của chiến tranh nhân dân: kết hợp tiến công và nổi dậy; kết hợp, phối hợp tác chiến của lực lượng vũ trang ba thứ quân; kết hợp cả đánh lớn, đánh vừa và đánh nhỏ... Ta đã mở những chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, quan hệ chặt chẽ với nhau, theo ý định chiến lược thống nhất: thực hiện chia cắt, bao vây, phá vỡ hệ thống phòng thủ chiến lược của địch, tiêu diệt và làm tan rã bộ phận lớn quân địch, kết hợp với tiến công rộng khắp ở quy mô vừa và nhỏ của lực lượng vũ trang địa phương và nổi dậy mạnh mẽ giành quyền làm chủ của quần chúng. Cách đánh đó đã làm cho địch rơi vào tình thế hoảng loạn, sụp đổ hoàn toàn. Trong các chiến dịch tiến công, chúng ta đã vận dụng linh hoạt phương pháp tác chiến và các hình thức, thủ đoạn tác

chiến: tiến công trận địa, bao vây, chia cắt, đột phá thọc sâu... làm cho địch không thể đối phó, liên tiếp bị bất ngờ về nhiều mặt. Khi thì chúng bị bất ngờ về phương hướng, mục tiêu tiến công của ta như ở Tây Nguyên; khi thì bị bất ngờ về cách đánh như ở Huế, hoặc thời gian tiến công như ở Đà Nẵng; khi thì bị bất ngờ cả về thời gian, tốc độ tiến công và quy mô tập trung lực lượng của ta như ở Sài Gòn - Gia Định. Nhưng trên hết, bất ngờ lớn nhất đối với địch là thời gian của cuộc Tổng tiến công chiến lược; chúng đã tính toán sai khi cho rằng: vào thời điểm đó, ta chưa đủ khả năng mở cuộc Tổng tiến công chiến lược. Đó là điểm mấu chốt khiến chúng hoàn toàn bị động về chiến lược, mà đã bị động về chiến lược thì thất bại là tất yếu.

Trên đây là một số nội dung chính về nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân đã được vận dụng trong cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975. Cùng với đó, còn rất nhiều nội dung khác như nghệ thuật vận dụng thời gian, không gian; nghệ thuật đánh trận mở đầu, trận kết thúc; nghệ thuật tổ chức và xây dựng thế trận; nghệ thuật nghi binh, lừa địch... Và, tất nhiên, cùng với nghệ thuật quân sự cần phải nhấn mạnh một nhân tố rất cơ bản tạo nên sức mạnh áp đảo địch để giành thắng lợi là nhân tố chính trị - tinh thần; đây là chỗ mạnh tuyệt đối, mang tính truyền thống của dân tộc Việt Nam ta.

Đại thắng mùa Xuân 1975 kết thúc toàn thắng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân ta. Ý nghĩa và những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra từ chiến thắng vĩ đại đó còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Trách nhiệm và cũng là hành động thiết thực nhất của chúng ta là tiếp tục nghiên cứu những kinh nghiệm đó để phát triển nền **khoa học, nghệ thuật quân sự Việt Nam** đáp ứng yêu cầu của công cuộc củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới. □